

Số:06 /2020/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và Chính sách khuyến khích
xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2020 - 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 864/TTr-SKHĐT ngày 19 tháng 11 năm 2019, ý kiến thẩm tra của Sở Tư pháp tại Công văn số 4232/STP-XDKTVB ngày 18 tháng 11 năm 2019 và kết quả lấy ý kiến của các Ủy viên UBND thành phố theo Công văn số 2199/VP-KTTC ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và Chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2020 - 2022, cụ thể như sau:

1. Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2020 - 2022: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

2. Các Chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng:

a) Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định của pháp

luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và chính sách khuyến khích xã hội hóa hiện hành.

b) Chính sách ưu đãi về lệ phí trước bạ: Cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu đãi về lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất; được miễn các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn với đất theo quy định của pháp luật về thuế và chính sách khuyến khích xã hội hóa hiện hành.

c) Chính sách ưu đãi về thuế giá trị gia tăng: Cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và chính sách khuyến khích xã hội hóa hiện hành.

d) Chính sách ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu: Cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và chính sách khuyến khích xã hội hóa hiện hành.

e) Chính sách ưu đãi về tín dụng: Cơ sở thực hiện xã hội hóa được vay vốn tín dụng đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo quy định về tín dụng đầu tư của Trung ương và Thành phố và được vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa

a) Cơ sở thực hiện xã hội hóa phải thuộc danh mục các loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn được quy định tại các Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành và sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và các quy định sửa đổi bổ sung có liên quan.

b) Dự án xã hội hóa phải thuộc Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được UBND thành phố phê duyệt và công bố theo giai đoạn 03 (ba) năm theo quy định.

c) Cơ sở thực hiện xã hội hóa phải đăng ký với cơ quan thuế khi hoạt động làm căn cứ xác định ưu đãi và nghĩa vụ về thuế.

Điều 3. Xử lý chuyển tiếp

Về chính sách ưu đãi xã hội hóa theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2016 của UBND thành phố: Trường hợp cơ sở xã hội hóa nằm trong Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2018 đã lựa chọn được nhà đầu tư và đảm bảo thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định của pháp luật về xã hội hóa thì tiếp tục áp dụng chính sách ưu đãi, khuyến khích xã hội hóa theo quy định tại Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2016 của UBND thành phố.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này thay thế các quyết định:

- Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2016 của UBND thành phố về việc bổ sung nội dung tại Khoản 2 Điều 5 của Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2017 của UBND thành phố về việc sửa đổi Khoản 1, Điều 3 của Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2020.

3. Những nội dung khác liên quan đến chính sách khuyến khích xã hội hoá mà không quy định trong Quyết định này thì áp dụng theo các quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ; Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì và phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành, địa phương có liên quan trong quá trình lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải đảm bảo đất dành cho lĩnh vực xã hội hóa tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy hoạch sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tham mưu đề xuất UBND thành phố quy hoạch các vị trí để phát triển các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong quá trình lập quy hoạch tổng thể mặt bằng các công trình xây dựng, các khu đô thị mới, khu công nghiệp trên cơ sở phù hợp với quy hoạch chung thành phố đến năm 2030 tầm nhìn 2045.

3. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng:

a) Chủ trì, hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa về quy trình, thủ tục thực hiện các chính sách ưu đãi và nghĩa vụ về thuế theo quy định hiện hành của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và

Môi trường, các sở chuyên ngành và UBND quận, huyện có liên quan tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi, truy thu nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

c) Tổng hợp, báo cáo danh sách các cơ sở xã hội hóa đủ điều kiện được hưởng ưu đãi trên địa bàn thành phố và tình hình miễn giảm, ưu đãi theo chính sách xã hội hóa tại Quyết định này gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Bộ Tài chính theo quy định.

4. Quỹ Đầu tư phát triển thành phố có trách nhiệm hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa lập hồ sơ, thủ tục vay vốn ưu đãi tín dụng đầu tư và tổng hợp, báo cáo tình hình hỗ trợ tín dụng hoặc hỗ trợ sau đầu tư cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Bộ Tài chính theo quy định.

5. Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa quy trình, thủ tục thực hiện chính sách ưu đãi và nghĩa vụ về thuế xuất, nhập khẩu theo quy định hiện hành của pháp luật; tổng hợp, báo cáo tình hình miễn giảm, ưu đãi về thuế xuất, nhập khẩu theo chính sách xã hội hóa tại Quyết định này theo gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Bộ Tài chính theo quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, UBND quận, huyện và các đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp trình UBND thành phố sửa đổi, bổ sung Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa và Chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố theo định kỳ 03 (ba) năm một lần cho phù hợp.

b) Trên cơ sở tổng hợp từ Cục Thuế thành phố Đà Nẵng và các đơn vị có liên quan, báo cáo tình hình thực hiện các ưu đãi theo chính sách khuyến khích xã hội hóa tại Quyết định này cho UBND thành phố, Bộ Tài chính theo quy định.

7. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa và Thể thao; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp; Xây dựng; Y tế; Cục trưởng Cục Thuế thành phố Đà Nẵng; Cục trưởng Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Huỳnh Đức Thọ